

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA VANG
Số: 696/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hòa Vang, ngày 11 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn TP Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 6)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA VANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các văn bản quy định có liên quan của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng v/v Ban hành giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;



Thực hiện Công văn số 1138/UBND-SNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4409/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Hòa Vang (cũ) về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính tiền bồi thường hỗ trợ về đất dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Hòa Vang về việc thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đoạn qua địa bàn xã Hòa Vang);

Thực hiện Biên bản họp ngày 28 tháng 04 năm 2026 về việc xác định tính pháp lý về đất và tài sản gắn liền trên đất đối với các hộ thuộc diện giải tỏa dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang;

Theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh khu vực IV tại Tờ trình số 200/TTr-CNKV4 ngày 21/05/2026;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Hòa Vang tại Tờ trình số 759/TTr-KT ngày 11/06/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 6), bao gồm:

1. Giá trị phê duyệt: 284.965.510 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm mười đồng y)

Trong đó:

- Giá trị bồi thường về đất: 70.663.590 đồng;
- Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu: 20.961.620 đồng;
- Hỗ trợ khác: 193.340.300 đồng.
- Chi phí phục vụ giải tỏa: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh Khu vực 4 lập dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo khối lượng công việc thực tế.

2. Nguồn kinh phí chi trả: Vốn chi trả từ dự án.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. UBND xã Hòa Vang

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này:

- Phối hợp với UBND xã Hòa Vang phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở UBND xã Hòa Vang và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

- Thông báo nhận tiền (kèm theo Bảng tính giá trị bồi thường) cho hộ có tên tại danh sách kèm theo Quyết định này và tổ chức thực hiện chi trả theo quy định. Sau khi hoàn thành công tác chi trả, đơn vị phải lập thủ tục báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

- Lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khối lượng công việc thực tế và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, kiểm tra các kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết của các hồ sơ, đảm bảo không trình phê duyệt trùng lặp.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 quản lý để thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Hoà Vang; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Đà Nẵng; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và trường hợp giải toả có tên trong danh sách kèm theo căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- BND thôn Hòa Phước, Hôi Phước, Đông Lâm (đ/b);
- Lưu: VT, KT (Tân).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



***Đinh Thị Thúy Hương**

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng khu vực xã Hòa Vang
(đợt 6)

(Kèm theo Quyết định số: 696/QĐ-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2026)

Đơn vị: Đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số HS	Đất	Cây cối hoa màu	Hỗ trợ khác	Tổng	Ghi chú
1	Hộ: Nguyễn Văn Trường	Xã Hòa Vang	005 HPu	1.553.790		5.889.000	7.442.790	
2	Hộ: Nguyễn Xuân (C)	Xã Hòa Vang	012 PS2-HPu	607.110	47.200	867.300	1.521.610	
3	Nguyễn Văn Tâm (Người Sản Xuất)	Xã Hòa Vang	019 HPu		4.752.000		4.752.000	
4	Nguyễn Văn Tâm (Người Sản Xuất)	Xã Hòa Vang	029 HPu					
5	Hộ: Nguyễn Thị Trị (C)	Xã Hòa Vang	034 HPu	21.351.750	1.660.000		23.011.750	
6	Hộ: Nguyễn Thị Phụng	Xã Hòa Vang	036 HPu	33.452.790	3.173.630	126.789.000	163.415.420	
7	UBND Xã Hòa Vang	Xã Hòa Vang	36 PS1 HPu					
8	UBND Xã Hòa Vang	Xã Hòa Vang	43 PS1 HPu					
9	Hộ: Trương Hoàng	Xã Hòa Vang	050 HPu	13.698.150	7.147.790	59.795.000	80.640.940	
10	UBND Xã Hòa Vang	Xã Hòa Vang	51 HPu					
11	UBND Xã Hòa Vang	Xã Hòa Vang	73 HPu					
12	UBND Xã Hòa Vang	Xã Hòa Vang	74 HPu					
13	Trần Nam Bình (Người Sản Xuất)	Xã Hòa Vang	083 HPu		4.181.000		4.181.000	
14	UBND Xã Hòa Vang	Xã Hòa Vang	99 PS1 HPu					
	Tổng			70.663.590	20.961.620	193.340.300	284.965.510	

Bảng chữ: Hai trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm sáu mươi lăm ngàn, năm trăm mười đồng y

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn TP Đà Nẵng xã Hòa Vang (đợt 6)
(Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 11/06/2026 của UBND xã Hòa Vang)

I/ PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN KÈ CHỐNG SẠT LỖ KHẨN CẤP TẠI VỊ TRÍ XUNG YẾU CÁC TUYẾN SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- 1) Tổng diện tích đất thu hồi: Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch: 289.600 m².
- 2) Tổng số người có đất thu hồi: Sơ bộ khoảng 370 hộ gia đình, cá nhân.
- 3) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Thực hiện theo Điều 17 và Điều 24 Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố.
- 4) Phương án bố trí tái định cư: Các hồ sơ phê duyệt tại Quyết định này là đất nông nghiệp, không bố trí tái định cư.
- 5) Phương án di dời mồ mã trong phạm vi đất thu hồi: không có.
- 6) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): Không có.
- 7) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: Thực hiện theo Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố.
- 8) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Hòa Vang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- 9) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: Nêu tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.
- 10) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

II. CÁC NỘI DUNG CHI TIẾT

ST T	Họ và tên	Số HS	DTSD (m ²)	DTTH (m ²)	DTCL (m ²)	Giấy tờ nguồn gốc sử dụng đất	Loại hạng đất và mức bồi thường thiệt hại	Tổng số tiền đền bù (đồng)	Nội dung phê duyệt bố trí đất TĐC theo phương án GTĐB
1.	Hộ: Nguyễn Văn Trường CCCD: 048059003072 Xã Hòa Vang (Thôn Đông Lâm)	005 HPu	276,6 234/33	15,1 = 2,4 + 12,7 (HTKT)	261,5	Hộ: Nguyễn Văn Trường được UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số 469 ngày 08/7/1996 tại thửa 277, tờ BĐ 13, DT 200,0m² ĐM. - Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã Hòa Vang (Hòa Phú cũ) về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa ngày 06/12/2024, nội dung: Hộ: Nguyễn Văn Trường được UBND huyện Hòa Vang cấp GCN QSDĐ số 469 ngày 08/7/1996 tại thửa 277, tờ BĐ 13, DT 200,0m² ĐM. Hộ có Hộ khẩu thường trú tại địa phương, trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó. Tại thời điểm kiểm đếm là đất trồng. - Đối chiếu BĐ 64/CP: Thuộc 01 phần thửa 277, tờ BĐ 13 + 01 phần thửa 250, tờ BĐ 13, DT 5.088,0m² đất màu (1. Nguyễn Thị Mai 680m ² ; 2. Lê Thọ: 500m ² ; 3. Đinh Văn Sơn: 1744m ² ; 4. UBND xã: 2.164,0m²) Hiện trạng: Đất trồng. - Bản xác nhận về nguồn gốc sử dụng	- Bồi thường 100% giá đất cây hằng năm (đơn giá 102.900 đồng/m ²) DT (trong GCN QSDĐ): 15,1 m². - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 16 tại QĐ số 86/2025/QĐ-UBND) theo giá đất 78.000đ/m ² cho DT: 15,1m²	7.442.790	Không

						đất và tài sản khác gắn liền với đất của UBND xã Hòa Vang ngày 11/3/2026, bổ sung nội dung: tại thời điểm kiểm đếm là đất trống do đã thu hoạch xong, vụ mùa trước trồng cây đậu phụng * Hội đồng xác định: DTTH 15,1m² trong GCN QSDĐ thửa đất số 277, tờ BĐ số 13 Công văn số 812/UBND-KT ngày 28/4/2026 của UBND xã Hòa Vang V/v xác nhận bổ sung nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, nội dung: - Hiện không có tranh chấp; - Ông Nguyễn Văn Trường và bà Phạm Thị Thanh không thuộc các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d tại khoản 1, Điều 22, NĐ 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024.			
2.	Hộ Nguyễn Xuân (C) Người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật <u>Người sản xuất:</u> Nguyễn Thanh Linh + Võ Thị Liễu CCCD: Nguyễn Xuân:	012 PS2-HPu	549.2 386/40	5.9	543.3	Hộ Nguyễn Xuân được UBND huyện Hòa Vang cấp giấy CNQSD đất số 444 ngày 08/7/1996 tại thửa 270/13; DT: 531m² đất màu. - Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã xác nhận: Đất đã cấp GCN-QSD đất cho hộ ông Nguyễn Xuân. Ông Nguyễn Thanh Linh có hộ khẩu thường trú tại địa phương, trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó. - Hiện trạng: đậu phụng.	Giữ nguyên mức bồi thường, hỗ trợ về đất và cây cối hoa màu trên đất đã hợp xét tại Biên bản hợp ngày 02/8/2025. Nay bổ sung xác nhận nguồn gốc đất của UBND xã Hòa Vang ngày 11/3/2026 và điều chỉnh bồi thường về đất cho hộ Nguyễn Xuân (C)– Người thừa kế hợp	1.521.610	Không

	048062002422 CCCD: Nguyễn Thanh Linh: 048056004421 Xã Hòa Vang (Thôn Đông Lâm)					*Biên bản pháp lý ngày 02/8/2025: * <u>Hộ Nguyễn Xuân</u> - Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m²) cho DT: 5.9m². * <u>Ông Nguyễn Thanh Linh + Võ Thị Liễu:</u> - Hỗ trợ 30% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 3 điều 24 tại QĐ số 31/2024/QĐ-UBND) theo giá đất 98.000đ/m² cho DT: 5.9m². - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN. - Bản xác nhận về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của UBND xã Hòa Vang ngày 11/3/2026, bổ sung nội dung: Ông Nguyễn Thanh Linh + bà Võ Thị Liễu có Hộ khẩu thường trú tại địa phương, trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó.	pháp theo quy định của pháp luật (thay cho hộ: Nguyễn Xuân)		
3.	UBND xã <u>Người sản xuất:</u> Nguyễn Văn Tâm CCCD::	019 Hpu	723,1 468/129	594,0 514,0 +	129,1	- Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 20 tháng 3 năm 2026, nội dung: Thuộc thửa 303, tờ BĐ 13	- Không bồi thường về đất cho DT: 594,0m² - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo	4.752.000	Không

	048075005649 Xã Hòa Vang (Thôn Đông Lâm)			80,0 (HTKT)		loại đất Sông do UBND xã quản lý - Đối chiếu BĐ 64/CP: Thuộc thửa 303, tờ BĐ 13 (xã Hòa Phú cũ) loại đất Sông do UBND xã quản lý. Thời điểm sử dụng đất trước thời điểm công bố quy hoạch. Ông Nguyễn Văn Tâm có Hộ khẩu tại địa phương, trực tiếp sản xuất nông nghiệp - Hiện trạng: Đậu phụng	Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN		
4.	UBND xã <u>Người sản xuất:</u> Nguyễn Văn Tâm CCCD:: 048075005649 Xã Hòa Vang (Thôn Đông Lâm)	029 Hpu	698,8 560/129	172,5 118,8 + 53,7 (HTKT)	526,3	- Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 20 tháng 3 năm 2026, nội dung: Thuộc thửa 303, tờ BĐ 13 loại đất Sông do UBND xã quản lý. Phần diện tích ảnh hưởng dự án hiện nay không có sản xuất cây đậu phụng; đất trồng. Vụ mùa trước không sản xuất đậu phụng - Đối chiếu BĐ64/CP: Thuộc thửa 303, tờ BĐ 13 (xã Hòa Phú cũ) loại đất Sông do UBND xã quản lý. - Hiện trạng: Đất trồng	- Không bồi thường về đất cho DT: 172,5m²	Không	Không
5.	Hộ: Nguyễn Thị Trị (chết) -Người thừa kế hợp pháp theo quy định <u>Người sản xuất:</u> Trương Thành Quang CCCD:: 048079000221	034 HPu	539,8 272/24	207,5 = 126.7 + 80.8 (HTKT)	332,3	Hộ Nguyễn Thị Trị được UBND huyện Hòa Vang cấp giấy CNQSD đất số 536 ngày 08/7/1996 thửa 145/8 DT: 1280,0m² , đất màu. - Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã xác nhận: Đất có GCN-QSD đất cấp cho hộ Nguyễn Thị Trị tại thửa 145/8 DT: 1280,0m² , đất màu. Ông Trương Thành Quang là cá nhân không trực tiếp	* Hộ Nguyễn Thị Trị - Người thừa kế hợp pháp theo quy định - Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m ²) cho DT: 207,5m² . * Ông Trương Thành Quang:	23.011.750	Không

	Xã Hòa Vang (Thôn Hội Phước)					sản xuất nông nghiệp (do hưởng lương từ ngân sách nhà nước), có Hộ khẩu thường trú tại địa phương - Đối chiếu BĐ64/CP thửa 145/8 DT: 1280m² đất M bà Nguyễn Thị Tri kê khai - Hiện trạng: Đậu phụng *<u>Hội đồng xác định:</u> DTTH 207,5m² nằm trong GCN QSDĐ	- Bồi thường 100% cây cối hoa màu theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN. *Ghi chú: Bồi thường cho người thừa kế hợp pháp theo quy định		
6.	Hộ: Nguyễn Thị Phụng CCCD: : 048140001372 Xã Hòa Vang (Thôn Hội Phước)	036 HPu	1084,6 239/24	325,1 Trong đó HTKT: 119,7 m ²	759,5	Hộ: Nguyễn Thị Phụng được UBND huyện Hòa Vang cấp giấy CNQSD đất số 780 ngày 08/7/1996 tại thửa 146/8 DT: 644m², đất màu. - Đối chiếu BĐ64/CP thửa 146/8 DT: 1144m² đất M. Bà Nguyễn Thị Phụng kê khai DT: 644m². - Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã xác nhận: Đất có GCN-QSD đất. Bà Nguyễn Thị Phụng có hộ khẩu thường trú tại địa phương, trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó. - Hiện trạng: Keo lá tràm. *<u>Hội đồng xác định:</u> DTTH 325,1m² nằm trong GCN QSDĐ. Công văn số 812/UBND-KT ngày 28/4/2026 của UBND xã Hòa Vang V/v xác nhận bổ sung nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, nội dung: - Hiện không tranh chấp; - Bà Nguyễn Thị Phụng không thuộc các trường hợp nêu tại điểm	- Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m²) cho DT: 325,1m². - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 16 tại QĐ số 86/2025/QĐ-UBND) theo giá đất 78.000đ/m² cho DT: 325,1m². - Bồi thường 100% cây cối hoa màu theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN	163.415.420	Không

						a, b, c, d tại khoản 1, Điều 22, NĐ 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024.			
7.	Hộ: Trương Hoàng CCCD:: 048065002460 Xã Hòa Vang (Thôn Hòa Phước)	050 HPu	4.110,2 22/25	694,5 = 527,0 + 167,5 (HTKT)	3.415,7	Hộ: Trương Hoàng được UBND huyện Hòa Vang cấp giấy CNQSD đất ngày 08/7/1996 tại thửa 220/8 DT: 6.316,0m² đất màu. - Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã xác nhận: Đất có GCN-QSĐĐ cấp cho hộ Trương Hoàng tại thửa 220/8 DT: 6316,0m², ĐM. Ông Trương Hoàng là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; có Hộ khẩu thường trú tại địa phương, có nguồn thu nhập từ SXNN trên đất đó. - Đối chiếu BĐ 64/CP thửa 220/8 DT: 6316m² đất M ông Trương Hoàng kê khai - Hiện trạng: Keo lá tràm năm 4 (548 cây/694.5m²) *Hội đồng xác định DTTH 694,5m² trong đó (46,4m² trong GCN QSĐĐ thửa 220, tờ 8; 52,4m² thuộc thửa 433, tờ BĐ 8 đất thổ cư Phan Qua kê khai + 595,7m² thuộc thửa 219, tờ 8 đất hoang) - Công văn số 812/UBND-KT ngày 28/4/2026 của UBND xã Hòa Vang V/v xác nhận bổ sung nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, nội dung: Đối chiếu 64/CP thuộc 01 phần thửa 219, tờ 8, loại đất Hg.b; 01 phần	- Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m²) cho DT: 46,4m². - Bồi thường 100% giá đất trồng rừng (đơn giá 14.980đ/m² theo Thông báo Kết luận của UBND xã Hòa Vang ngày 01/10/2025) cho DT: 595,7m². - Không bồi thường về đất cho DT: 52,4m² - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 16 tại QĐ số 86/2025/QĐ-UBND) theo giá đất 78.000đ/m² cho DT: 46,4m². - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 16 tại QĐ số 86/2025/QĐ-UBND) theo giá đất 14.000đ/m² cho DT: 595,7m²	80.640.940	Không

						thuộc thửa 433/8/T Phan Qua kê khai; 01 phần thuộc 220/8/ĐM ông Trương Hoàng. - Thửa 433, tờ 8 đã được đo đạc cấp đổi GCN QSDĐ theo hiện trạng sử dụng, không bao gồm phần DT lập trong hồ sơ này. Thời điểm sử dụng đất: từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, hiện không có tranh chấp; - Ông Trương Hoàng không thuộc các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d tại khoản 1, Điều 22, NĐ 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024.	- Bồi thường cây cối hoa màu, theo QĐ35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.		
8.	UBND xã Hoà Vang– Trần Nam Bình (sản xuất) CCCD:: 044062001861 Xã Hòa Vang (Thôn Hòa Phước)	083 HPu	5.925,3 19/26	1.037,7 = 781,2 + 256,5 (HTKT)	4.887,6	- Bản tự kê khai và xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất của hộ giải tỏa, nội dung: Đối chiếu Bản đồ 64/CP DTTH thuộc thửa 36, tờ BĐ 10, loại đất RTrG do UBND xã quản lý (Đất công ích xã) - Đối chiếu BĐ 64/CP thửa 36/10 DT: 19740,0m² đất RTr UBND xã quản lý Công văn số 928/BHXXH-CĐBHXXH ngày 07/4/2026 V/v trả lời công văn số 460/UBND-KT của phòng Kinh tế xã Hòa Vang xác nhận: ông Trần Nam Bình sinh ngày 05/02/1962; CCCD:: 044062001861 hiện đang hưởng lương hưu tại phường Thanh Khê.	-Không bồi thường về đất cho DT: 1.037,7m² - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN.	4.181.000	Không

						- Hiện trạng: Gỗ tạp, chuối, bắp, Rào tre			
9.	UBND xã Hòa Vang Xã Hòa Vang (Thôn Hòa Phước)	36 PS1 HPu	526,3 639/24	526,3	0	- Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP xã Hòa Phú cũ đất một phần thuộc thửa số 106, 107, 108 loại đất màu của các hộ Nguyễn Bốn; Nguyễn Thúy và một phần thuộc đất giao thông; đất sông; bờ thửa do UBND xã quản lý. Hiện trạng là đất sông. Đối chiếu 64/CP: đất một phần thuộc thửa số 106, 107, 108 loại đất màu của các hộ Nguyễn Bốn; Nguyễn Thúy và một phần thuộc đất giao thông; đất sông; bờ thửa do UBND xã quản lý Hiện trạng: sông	- Không bồi thường về đất cho DT: 526,3m²	Không	Không
10.	UBND xã Hòa Vang Xã Hòa Vang (Thôn Hòa Phước)	43 PS1 HPu	3.223,0 324/25	3.223,0	0	- Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP xã Hòa Phú cũ đất một phần thuộc các thửa đất 209 đất thổ cư Lê Hòa; 211 đất màu Nguyễn Thị Hiệp; 214 + 215 đất màu Doãn Phong; thửa 43 đất màu Hoàng Đậu + Lê Hùng, tờ BĐ 08; 09, một phần thuộc thửa 1; 435; 216; 217; 219, tờ BĐ 8 do UBND xã quản lý. Hiện trạng là đất sông. Đối chiếu 64/CP: thuộc các thửa đất 209 đất thổ cư Lê Hòa; 211 đất	- Không bồi thường về đất cho DT: 3.223,0m²	Không	Không

						màu Nguyễn Thị Hiệp; 214 + 215 đất màu Doãn Phong; thửa 43 đất màu Hoàng Đậu + Lê Hùng, tờ BĐ 08; 09, một phần thuộc thửa 1; 435; 216; 217; 219, tờ BĐ 8 do UBND xã quản lý Hiện trạng: sông			
11.	UBND xã Hòa Vang Xã Hòa Vang (Thôn Hòa Phước)	51 HPu	1.108,0 638/24	1.108,0	0	- Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP xã Hòa Phú cũ đất một phần thuộc thửa 145 (Nguyễn Thị Tri; Nguyễn Văn Diêu); 147 (Nguyễn Thị Phụng); 148 (Phan Thị Lộc); 149 (Nguyễn Thị Phụng) tờ 8, loại đất màu; một phần thuộc thửa số 1, 150 đất do UBND xã quản lý. Hiện trạng là đất sông. Đối chiếu 64/CP: một phần thuộc thửa 145 (Nguyễn Thị Tri; Nguyễn Văn Diêu); 147 (Nguyễn Thị Phụng); 148 (Phan Thị Lộc); 149 (Nguyễn Thị Phụng) tờ 8, loại đất màu; một phần thuộc thửa số 1, 150 đất do UBND xã quản lý Hiện trạng: sông	- Không bồi thường về đất cho DT: 1.108,0m²	Không	Không
12.	UBND xã Hòa Vang Xã Hòa Vang (Thôn Hòa Phước)	73 HPu	4.558,6 323/25	4.558,6	0	- Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP xã Hòa Phú cũ đất một phần thuộc thửa 6,	- Không bồi thường về đất cho DT: 4.558,6m²	Không	Không

						tờ 9 loại đất màu 05 hộ sử dụng (Nguyễn Đức, Nguyễn Nhận; Mạc Thị Khảm; Hồ Công Long; Lê Thị Thanh); một phần thuộc các thửa số 1, 2, 16, 205 đất do UBND xã quản lý. Hiện trạng là đất sông. Đôi chiếu 64/CP: một phần thuộc thửa 6, tờ 9 loại đất màu 05 hộ sử dụng (Nguyễn Đức, Nguyễn Nhận; Mạc Thị Khảm; Hồ Công Long; Lê Thị Thanh); một phần thuộc các thửa số 1, 2, 16, 205 đất do UBND xã quản lý Hiện trạng: sông			
13.	UBND xã Hòa Vang Xã Hòa Vang (Thôn Hòa Phước)	74 HPu	14.941,5	14.941,5	0	- Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2026, nội dung: Đôi chiếu BĐ 64/CP xã Hòa Phú cũ đất một phần thuộc thửa 16, loại đất hoang; thửa 01 loại đất sông, tờ BĐ số 9 do UBND xã quản lý; một phần thuộc thửa 14, 15 loại đất thổ cư của hộ bà Nguyễn Thị Hòa; Lê Yên tờ BĐ số 9; một phần thuộc thửa số 1, loại đất sông; thửa 5; 35; 86 loại đất sông; thửa 36 loại đất rừng trồng, tờ số 10 do UBND xã quản lý. Đề nghị VP ĐKĐĐ xem xét xuất lại hồ sơ thửa trừ các phần diện tích đất đã cấp GCN QSDĐ. Hiện trạng là đất sông. Đôi chiếu 64/CP: một phần thuộc	- Không bồi thường về đất cho DT: 14.941,5m²	Không	Không

						thửa 16, loại đất hoang; thửa 01 loại đất sông, tờ BĐ số 9 do UBND xã quản lý; một phần thửa 14, 15 loại đất thổ cư của hộ bà Nguyễn Thị Hòa; Lê Yên tờ BĐ số 9; một phần thửa số 1, loại đất sông; thửa 5; 35; 86 loại đất sông; thửa 36 loại đất rừng trồng, tờ số 10 do UBND xã quản lý. Đề nghị VP ĐKĐĐ xem xét xuất lại hồ sơ thửa trừ các phần diện tích đất đã cấp GCN QSDĐ Hiện trạng: sông			
14.	UBND xã Hòa Vang Xã Hòa Vang (Thôn Hòa Phước)	99 PS1 HPu	2.316,7 47/27	2.316,7	0	- Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 30 tháng 3 năm 2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP xã Hòa Phú cũ đất thuộc thửa số 1, tờ BĐ số 10, loại đất sông do UBND xã quản lý. Hiện trạng là đất sông. Đối chiếu 64/CP: thửa số 1, tờ BĐ số 10, loại đất sông do UBND xã quản lý. Hiện trạng là đất sông. Hiện trạng: sông	- Không bồi thường về đất cho DT: 2.316,7m²	Không	Không

II. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Nguồn kinh phí chi trả: Vốn chi trả từ dự án.
2. Các nội dung khác có liên quan (nếu có): Không./.